

Số: 02 /NQ-UBBC

TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên khóa XIX,  
nhiệm kỳ 2021 – 2026 theo từng đơn vị bầu cử**

**ỦY BAN BẦU CỬ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị quyết số 133/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ngày 16 tháng 4 năm 2021 và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thái Nguyên.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Công bố danh sách chính thức 64 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại 08 đơn vị bầu cử để bầu 40 đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban bầu cử các phường, xã; các Tổ bầu cử trên địa bàn thành phố; các thành viên Ủy ban bầu cử thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *jeauze*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBBC tỉnh;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- BCĐ bầu cử thành phố;
- Các thành viên UBBC TP;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV. *4*

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Cường**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, KHÓA XIX**  
**NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-UBBC ngày 26/4/2021 của UBBC thành phố Thái Nguyên)

**Đơn vị bầu cử số 1**

**Gồm: Phường Quan Triều, phường Tân Long và xã Phúc Hà, xã Cao Ngạn, xã Sơn Cẩm**

| STT | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                         | Nơi ở hiện nay                                                       | Trình độ           |                                                                           |                                                      |                   |                        | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                              | Nơi công tác                                                                                   | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                                                                                                                                     | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                    |                       |           |           |         |          |                                                  |                                                                      | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                     | Học hàm, học vị                                      | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ              |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                |                        |                                                                                                                                                               |         |
| 1   | Hà Hải Bằng        | 01/7/1973             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên  | Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Bác sỹ Sản khoa; Đại học, chuyên ngành Luật kinh tế | Bác sỹ chuyên khoa cấp II, chuyên ngành Sản khoa     | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Viên chức (Bác sỹ), Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bệnh viện A Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                                            | Bệnh viện A Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                      | 18/01/2001             | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021                                                                                        |         |
| 2   | Nông Thị Doan      | 12/02/1968            | Nữ        | Việt Nam  | Tày     | Không    | Xã Nghiên Loan, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn       | Xóm Tân Phong, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 12/12              |                                                                           |                                                      | Sơ cấp            |                        | Làm ruộng, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                                          | Hội Chữ thập đỏ xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                           | 15/7/2008              | Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Cao Ngạn, nhiệm kỳ 2004 - 2011, 2011 - 2016                                                                                     |         |
| 3   | Vũ Mạnh Hiền       | 30/8/1971             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng    | Xóm Bến Giềng, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Luật kinh tế                                        |                                                      | Trung cấp         |                        | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                         | Đảng ủy - Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                | 04/11/2001             | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm, nhiệm kỳ 2004 - 2011; 2011 - 2016; 2016 - 2021 |         |
| 4   | Hoàng Thị Minh Thu | 24/10/1975            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | Tổ 4, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Luật kinh tế; Đại học, chuyên ngành Trồng trọt      | Tiến sỹ Nông nghiệp, chuyên ngành Khoa học cây trồng | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thái Nguyên, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy; Phó Bí thư Đảng ủy các Cơ quan khối Đảng - Đoàn thể thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Ban Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 05/5/2005              | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021                                                                                        |         |



|   |                      |            |     |          |         |       |                                                     |                                                                  |       |                                                                                  |                                      |           |                        |                                                                                                                                                      |                                                                                                 |            |                                                                        |  |
|---|----------------------|------------|-----|----------|---------|-------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------|--|
| 5 | Diệp Thị Quỳnh Trang | 07/7/1994  | Nữ  | Việt Nam | Sán Diu | Không | Xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Xóm Um, Xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên      | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Giáo dục tiểu học                                          |                                      |           | Tiếng Anh, trình độ B  | Làm việc (Giáo viên hợp đồng lao động) tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                       | Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phúc Hà thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên              |            |                                                                        |  |
| 6 | Phạm Ngọc Tú         | 07/4/1989  | Nam | Việt Nam | Kinh    | Không | Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng    | Tổ 8, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Đại học, chuyên ngành kỹ sư Lâm nghiệp                                           | Thạc sỹ, chuyên ngành Lâm học        | Trung cấp | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 25/01/2015 |                                                                        |  |
| 7 | Nguyễn Văn Tuệ       | 01/01/1968 | Nam | Việt Nam | Kinh    | Không | Xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình          | Tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Quản lý đất đai; Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh | Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý đất đai | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                | Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                         | 06/02/1999 | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021 |  |
| 8 | Hoàng Thị Tươi       | 07/01/1967 | Nữ  | Việt Nam | Tây     | Không | Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên    | Tổ 5, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 9/10  | Trung cấp, chuyên ngành Kinh doanh nông sản thực phẩm                            |                                      |           |                        | Hưu trí                                                                                                                                              |                                                                                                 |            |                                                                        |  |

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên trong danh sách này là: 08 người;**

**Số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu tại đơn vị bầu cử số 1 là: 05 người**

TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Phan Mạnh Cường**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC**  
**NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, KHÓA XIX**  
**NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-UBBC ngày 26/4/2021 của UBBC thành phố Thái Nguyên)

**Đơn vị bầu cử số 2**

**Gồm: Phường Quang Vinh, phường Đồng Bẩm, phường Chùa Hang và xã Linh Sơn, xã Huống Thượng**

| STT | Họ và tên       | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                       | Nơi ở hiện nay                                                       | Trình độ           |                                        |                                        |                   |                        | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                                               | Nơi công tác                                                                              | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                                              | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|-------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                 |                       |           |           |         |          |                                                |                                                                      | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                  | Học hàm, học vị                        | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ              |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                           |                        |                                                                        |         |
| 1   | Lê Thị Ngọc Hoa | 10/3/1980             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam | Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Báo chí          | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý giáo dục | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các Cơ quan Khối Đảng- đoàn thể, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                              | 02/01/2009             | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 2   | Hà Huy Hoàng    | 16/10/1977            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang      | Tổ 6, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Lịch sử Việt Nam | Thạc sỹ, chuyên ngành Lịch sử Việt Nam | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Công chức, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị thành phố Thái Nguyên; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các Cơ quan Khối Đảng- đoàn thể thành phố Thái Nguyên                                 | Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên - Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thành phố Thái Nguyên | 20/11/2003             |                                                                        |         |
| 3   | Nguyễn Thị Huệ  | 24/01/1966            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh       | Tổ 9, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | 10/10              | Sơ cấp Y                               |                                        | Sơ cấp            |                        | Người hoạt động không chuyên trách Phó Chủ tịch Hội Nông dân phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                            | Hội Nông dân phường Quang Vinh thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                    | 03/6/2003              | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Quang Vinh, nhiệm kỳ 2011- 2016      |         |

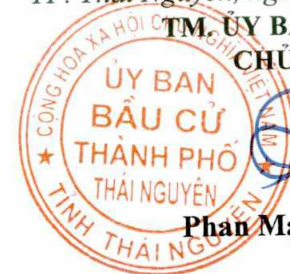


|   |                      |            |     |          |      |           |                                                          |                                                                           |       |                                              |                                         |           |                        |                                                                                                                                                   |                                                                                            |            |                                                                                                                                                                    |  |
|---|----------------------|------------|-----|----------|------|-----------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4 | Nông Thị Hồng Khuyên | 02/6/1970  | Nữ  | Việt Nam | Tây  | Không     | Xã Dương Quang, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn           | Tổ 5, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên         | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Luật                   |                                         | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ B  | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên            | Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                  | 17/7/2004  | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2011 - 2016; 2016 - 2021                                                                                |  |
| 5 | Nguyễn Thị Kim Ngân  | 29/9/1971  | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không     | Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội           | Tổ 3, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên           | 12/12 | Cao đẳng, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng |                                         | Trung cấp |                        | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 20/12/2005 | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Chùa Hang, nhiệm kỳ 2016 - 2021                                                                                                  |  |
| 6 | Vũ Văn Phong         | 28/9/1980  | Nam | Việt Nam | Kinh | Công giáo | Xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Quản lý kinh tế        |                                         | Trung cấp |                        | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên      | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 17/03/2004 | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016 - 2021; Đại biểu hội đồng nhân dân xã Huống Thượng nhiệm kỳ 2016 - 2021                             |  |
| 7 | Nguyễn Văn Thi       | 28/02/1977 | Nam | Việt Nam | Kinh | Không     | Phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Tổ dân phố Đông, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Kế toán                | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý kinh tế   | Trung cấp | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy phường, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                | Đảng ủy - Hội đồng nhân dân phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | 10/12/2003 | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Đồng Bầm, nhiệm kỳ 2004 - 2011; 2011 - 2016; 2016 - 2021 |  |
| 8 | Hà Đức Trịnh         | 05/10/1981 | Nam | Việt Nam | Kinh | Không     | Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên                | Tổ 1, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên          | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Bác sỹ Đa khoa         | Thạc sỹ, chuyên ngành Y khoa (Nội khoa) | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ B1 | Viên chức (Bác sỹ), Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                               | Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                     | 03/2/2010  |                                                                                                                                                                    |  |

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên trong danh sách này là: 08 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu tại đơn vị bầu cử số 2 là: 05 người**

TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Cường**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, KHÓA XIX  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02 /NQ-UBBC ngày 26/4/2021 của UBBC thành phố Thái Nguyên)

Đơn vị bầu cử số 3

Gồm: Phường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, phường Trưng Vương

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                            | Nơi ở hiện nay                                                         | Trình độ           |                                                                           |                                           |                   |                        | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                             | Nơi công tác                                                                  | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                                             | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                   |                       |           |           |         |          |                                                     |                                                                        | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                     | Học hàm, học vị                           | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ              |                                                                                                                                                                                                  |                                                                               |                        |                                                                       |         |
| 1   | Nguyễn Văn Anh    | 02/7/1985             | Nữ        | Việt Nam  | Tây     | Không    | Xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh | Trung cấp         | Đại học Tiếng Anh      | Viên chức (Giảng viên)                                                                                                                                                                           | Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên           |                        |                                                                       |         |
| 2   | Nguyễn Thanh Bình | 17/4/1974             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên        | Tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Kinh tế và Quản trị doanh nghiệp                    | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý kinh tế     | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên; Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bí thư Đảng ủy Cơ quan khối Chính quyền thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                       | 27/6/2001              |                                                                       |         |
| 3   | Lương Thị Liên    | 04/9/1983             | Nữ        | Việt Nam  | Tây     | Không    | Xã Dân Tiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên        | Xóm Phúc Lộc, xã Cao Ngán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Công nghệ thông tin                                 |                                           | Trung cấp         |                        | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                                           | Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 20/11/2006             | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |



|   |                               |            |     |          |      |       |                                                           |                                                                        |       |                                                                               |                                                            |         |                        |                                                                                                                                               |                                                                           |            |                                                                        |  |
|---|-------------------------------|------------|-----|----------|------|-------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------|--|
| 4 | Lê Lan Quyên                  | 15/8/1982  | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình                | Xóm Ao Đậu, xã Khe Mo, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên                 | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Quản lý văn hóa; Đại học, chuyên ngành Công tác tổ chức |                                                            | Cao cấp | Tiếng Anh, trình độ C  | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                 | Đảng ủy phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên                       | 03/2/2008  |                                                                        |  |
| 5 | Mã Nguyễn Thị Mai Thảo        | 29/10/1976 | Nữ  | Việt Nam | Tây  | Không | Xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang                 | Tổ 3, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Tư pháp - Hành chính                                    |                                                            | Cao cấp | Tiếng Anh, trình độ C  | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên               | Đảng ủy phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 05/5/2005  | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021 |  |
| 6 | Ngô Danh Thùy (Ngô Thiều Lâm) | 07/7/1967  | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương            | Tổ 8, Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Trồng trọt                                              |                                                            | Cao cấp | Tiếng Anh, trình độ B  | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Cơ quan Khảo sát Chính quyền thành phố, Trưởng phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                     | 27/01/1989 | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, nhiệm kỳ 2011 - 2016  |  |
| 7 | Mai Hải Trung                 | 30/9/1984  | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định                | Tổ 7, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp                            | Thạc sỹ, chuyên ngành Chính sách và Quản lý tài chính công | Cao cấp | Tiếng Anh, trình độ B2 | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                            | Đảng ủy phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | 21/4/2010  |                                                                        |  |
| 8 | Nguyễn Thị Thanh Xuân         | 22/6/1981  | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Tổ 20, Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Cao đẳng, chuyên ngành Điều dưỡng viên                                        |                                                            |         | Tiếng Anh, trình độ B  | Viên chức, (Điều dưỡng viên)                                                                                                                  | Trạm y tế phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 08/10/2014 |                                                                        |  |

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên trong danh sách này là: 08 người;**

**Số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu tại đơn vị bầu cử số 3 là: 05 người**

TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021



**Phan Mạnh Cường**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, KHÓA XIX  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-UBBC ngày 26/4/2021 của UBBC thành phố Thái Nguyên)

**Đơn vị bầu cử số 4**

**Gồm: Phường Quang Trung, phường Túc Duyên, phường Gia Sàng**

| STT | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                         | Nơi ở hiện nay                                                    | Trình độ           |                                                                                       |                                           |                   |                        | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                     | Nơi công tác                                               | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                                                           | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                  |                       |           |           |         |          |                                                  |                                                                   | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                                 | Học hàm, học vị                           | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ              |                                                                                                                                                                                          |                                                            |                        |                                                                                     |         |
| 1   | Nguyễn Doãn Dũng | 28/5/1964             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | Tổ 8, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 10/10              | Đại học, chuyên ngành Kinh tế                                                         |                                           | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B  | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên                            | Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 25/4/1989              | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2011 - 2016; 2016 - 2021 |         |
| 2   | Phạm Thanh Hải   | 07/12/1966            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Minh Hồng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình      | Tổ 6, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 10/10              | Đại học, chuyên ngành Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đại học chuyên ngành Luật |                                           | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B  | Công an, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Bí thư Đảng ủy, Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                          | Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên            | 01/8/1994              | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021              |         |
| 3   | Nguyễn Thanh Hòa | 08/8/1989             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang        | Tổ 4, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Bác sỹ Y học dự phòng                                           | Thạc sỹ, chuyên ngành Y học dự phòng      |                   | Tiếng Anh, trình độ B1 | Viên chức (Giảng viên)                                                                                                                                                                   | Trường Cao Đẳng Y tế Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên         |                        |                                                                                     |         |
| 4   | Lê Quang Minh    | 25/4/1981             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội   | Tổ 2, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp                                             | Thạc sỹ, chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên; Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan khối Chính quyền thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | 16/5/2007              | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021              |         |



|   |                     |            |     |          |      |       |                                                           |                                                                       |       |                                                                                            |                                           |           |                        |                                                                                                                                                     |                                                                                              |            |                                                                                                                                                                                    |  |
|---|---------------------|------------|-----|----------|------|-------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 5 | Nguyễn Thị Thúy Nga | 01/10/1974 | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Tổ 3, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Tài chính - Kế toán                                                  |                                           | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ B  | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                     | Đảng ủy phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                             | 20/4/1998  |                                                                                                                                                                                    |  |
| 6 | Đỗ Thị Thu Phương   | 10/10/1985 | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh              | Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh                                                  |                                           | Trung cấp |                        | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 10/01/2012 | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Quang Trung, nhiệm kỳ 2016 - 2021                                                                                                                |  |
| 7 | Tô Hạ Sỹ            | 25/4/1972  | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình               | Tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh                                                  | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ B1 | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư chi bộ, Trưởng Phòng Nội vụ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                      | Phòng Nội vụ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                         | 07/11/1999 | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Quang Trung, nhiệm kỳ 1999 - 2004; 2004 - 2011; 2011 - 2016; 2016 - 2021 |  |
| 8 | Đỗ Thành Trung      | 08/5/1984  | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên             | Tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp; Đại học, chuyên ngành Luật Kinh tế |                                           | Trung cấp | Tiếng Anh, trình độ B  | Công chức                                                                                                                                           | Phòng Quản lý đô thị thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                 | 22/9/2015  |                                                                                                                                                                                    |  |

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên trong danh sách này là: 08 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu tại đơn vị bầu cử số 4 là: 05 người**

TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Phan Mạnh Cường**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, KHÓA XIX  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02 /NQ-UBBC ngày 26/4/2021 của UBBC thành phố Thái Nguyên)

**Đơn vị bầu cử số 5**

**Gồm: Phường Đồng Quang, phường Thịnh Đán, phường Tân Thịnh**

| STT | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                             | Nơi ở hiện nay                                                         | Trình độ           |                                                                   |                                       |                   |                        | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                              | Nơi công tác                                                             | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                                                                                                                                                      | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                    |                       |           |           |         |          |                                                      |                                                                        | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                             | Học hàm, học vị                       | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ              |                                                                                                                                   |                                                                          |                        |                                                                                                                                                                                |         |
| 1   | Nguyễn Đình Chuyên | 15/8/1976             | Nam       | Việt Nam  | Tày     | Không    | Xã Kim Phượng, huyện Đình Hóa, tỉnh Thái Nguyên      | Xóm Phúc Lộc, xã Cao Ngán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Tư pháp Hành chính                          |                                       | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ C  | Cán bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                     | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 05/5/2008              | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Đồng Quang, nhiệm kỳ 2016 - 2021                                                                                                             |         |
| 2   | Nguyễn Tiến Cường  | 23/9/1974             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội       | Tổ 9, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên          | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Luật                                        |                                       | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ A  | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                 | Đảng ủy phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | 26/01/2007             | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2004 - 2011; 2016 - 2021; Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Tân Lập, nhiệm kỳ 2004 - 2011; 2011 - 2016; 2016 - 2021 |         |
| 3   | Dương Danh Dương   | 04/8/1966             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | Tổ 14, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Luật                                        |                                       | Trung cấp         | Tiếng Anh, trình độ B  | Cán bộ, Phó Trưởng Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                       | Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                | 18/8/1987              | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021                                                                                                         |         |
| 4   | Đinh Công Ích      | 10/9/1971             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình        | Tổ 6, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên      | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Luật; Đại học, chuyên ngành Quản lý đất đai | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý đất đai | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 19/6/1998              | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021                                                                                                         |         |



|   |                  |            |     |          |      |       |                                                 |                                                                          |       |                                                                       |                                           |           |                        |                                                                                                                                                   |                                                                                            |           |                                                                                |  |
|---|------------------|------------|-----|----------|------|-------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|--|
| 5 | Phạm Kiên        | 25/12/1979 | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | Tổ dân phố Đồi, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp                            |                                           | Cử nhân   | Tiếng Anh, trình độ C  | Kinh doanh, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Bắc Thái, tỉnh Thái Nguyên                                                          | Công ty Xăng dầu Bắc Thái, tỉnh Thái Nguyên                                                | 01/6/2006 |                                                                                |  |
| 6 | Ngô Thủy         | 18/7/1978  | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên  | Tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp; Đại học, chuyên ngành Luật | Thạc sỹ, chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ B1 | Công chức, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Thái Nguyên                                                                | Ban Tổ chức Thành ủy Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                         | 19/5/2003 | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016          |  |
| 7 | Nguyễn Văn Tuyền | 12/8/1960  | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang      | Tổ 1, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên         | 10/10 | Đại học, chuyên ngành Sỹ quan Chính trị                               |                                           | Cao cấp   |                        | Hưu trí, Bí thư Chi bộ Tổ dân phố 1, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                   | Tổ dân phố 1, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                   | 10/3/1981 |                                                                                |  |
| 8 | Trần Thị Hải Yến | 11/8/1968  | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên    | Tổ 3, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên          | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Kinh tế                                         |                                           | Trung cấp |                        | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 11/9/2009 | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Tân Thịnh, nhiệm kỳ 2011 - 2016; 2016 - 2021 |  |

*Handwritten signature*

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên trong danh sách này là: 08 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu tại đơn vị bầu cử số 5 là: 05 người**

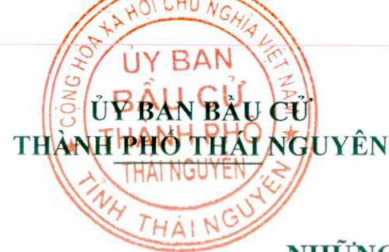
TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ**

**CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature of Phan Mạnh Cường*  
**Phan Mạnh Cường**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, KHÓA XIX  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-UBBC ngày 26/4/2021 của UBBC thành phố Thái Nguyên)

Đơn vị bầu cử số 6

Gồm: Phường Tân Lập, phường Tích Lương, phường Phú Xá

| STT | Họ và tên       | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                                 | Nơi ở hiện nay                                                            | Trình độ           |                                                               |                                                       |                   |                        | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                          | Nơi công tác                                                      | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HDND (nếu có)                                              | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                 |                       |           |           |         |          |                                                          |                                                                           | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                         | Học hàm, học vị                                       | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ              |                                                                                                                                                                                                               |                                                                   |                        |                                                                        |         |
| 1   | Lê Kim Anh      | 09/9/1978             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh             | Tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh                     | Tiến sỹ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh             | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B2 | Viên chức (Giảng viên), Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên                                                                                                   | Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 18/12/2008             | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 2   | Nguyễn Văn Bằng | 25/10/1973            | Nam       | Việt Nam  | Sán Diu | Không    | Xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Xóm Huống Trung, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước   |                                                       | Cao cấp           |                        | Bộ đội, Thượng tá, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                                     | Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | 03/7/1998              |                                                                        |         |
| 3   | Vũ Thị Khánh    | 23/6/1989             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang             | Tổ 10, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên          | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Bác sỹ Đa khoa                          | Bác sỹ Chuyên khoa cấp I, chuyên ngành Gây mê hồi sức |                   | Tiếng Anh, trình độ B  | Viên chức (Bác sỹ)                                                                                                                                                                                            | Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                 |                        |                                                                        |         |
| 4   | Phạm Thị Lý     | 14/6/1975             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định                  | Tổ 9, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên         | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Kinh tế, đại học chuyên ngành Tiếng Anh | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý kinh tế                 | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh      | Công chức, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các Cơ quan khối Đảng - Đoàn thể thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên            | 14/6/2000              |                                                                        |         |



|   |                      |            |     |          |      |       |                                                                 |                                                                        |       |                                                               |                                       |           |                        |                                                                                                                                        |                                                                                 |            |                                                                                                                                         |
|---|----------------------|------------|-----|----------|------|-------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Nguyễn Hoàng Mác     | 27/11/1975 | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình                  | Tổ 13, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Kinh tế                                 | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý kinh tế | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy; Bí thư Đảng ủy các cơ quan khối Đảng - Đoàn thể thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | Thành ủy Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                          | 03/02/2002 | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016 - 2021; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016 - 2021 |
| 6 | Dương Thị Hằng Nga   | 08/10/1986 | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên      | Tổ 4, Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Kinh tế                                 |                                       | Trung cấp |                        | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 25/01/2014 | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Tích Lương, nhiệm kỳ 2016 - 2021                                                                      |
| 7 | Hà Thị Nguyệt        | 03/10/1963 | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Tông Chân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên                       | Tổ 12, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên          | 10/10 | Đại học, chuyên ngành Kế toán                                 |                                       |           | Tiếng Anh, trình độ B  | Hưu trí, Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ dân phố 12, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                            | Tổ dân phố 12, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên           | 22/02/2002 |                                                                                                                                         |
| 8 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 19/9/1977  | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Sư phạm Văn; Đại học, chuyên ngành Luật |                                       | Trung cấp | Tiếng Anh trình độ B   | Công chức                                                                                                                              | Phòng Tư pháp thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                           | 11/6/2006  |                                                                                                                                         |

*Handwritten signature*

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên trong danh sách này là: 08 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu tại đơn vị bầu cử số 6 là: 05 người**

TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021



**TM. ỦY BAN BẦU CỬ CHỦ TỊCH**

**Phan Mạnh Cường**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, KHÓA XIX  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02 /NQ-UBBC ngày 26/4/2021 của UBBC thành phố Thái Nguyên)

**Đơn vị bầu cử số 7**

**Gồm: Phường Trung Thành, phường Hương Sơn, phường Cam Giá, phường Tân Thành và xã Đồng Liên**

| STT | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                       | Nơi ở hiện nay                                                     | Trình độ           |                                                                             |                                                                                        |                   |                        | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                           | Nơi công tác                                                                | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                                                                                                                 | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                     |                       |           |           |         |          |                                                |                                                                    | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                       | Học hàm, học vị                                                                        | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ              |                                                                                                                                                                                                |                                                                             |                        |                                                                                                                                           |         |
| 1   | Nguyễn Quang Anh    | 25/6/1974             | Nam       | Việt Nam  | Tây     | Không    | Xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh      | Tổ 1, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Lâm nghiệp; Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh | Thạc sỹ, chuyên ngành kinh doanh                                                       | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Công chức, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chánh Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                                                              | Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                            | 30/10/2001             | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2004 - 2011; Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2016 - 2021 |         |
| 2   | Nguyễn Thị Quốc Hòa | 28/10/1973            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội | Tổ 11, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Sư phạm Toán học; Đại học, chuyên ngành Tiếng Anh     | Tiến sỹ Khoa học giáo dục, chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh      | Công chức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Cơ quan Khảo Chính quyền thành phố, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên           | 22/12/2003             | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2011 - 2016; 2016 - 2021                                                       |         |
| 3   | Trương Việt Hoàng   | 25/9/1987             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh       | Tổ 10, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Luật                                                  |                                                                                        | Trung cấp         | Tiếng Anh, trình độ C  | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                         | Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 20/10/2015             |                                                                                                                                           |         |



|   |                     |            |     |          |      |       |                                                         |                                                                   |       |                                                                      |                                          |           |                          |                                                                                                                       |                                                                                  |            |  |  |
|---|---------------------|------------|-----|----------|------|-------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| 4 | Nguyễn Thị Thúy Nga | 26/8/1980  | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Tổ 8, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Quản lý văn hóa                                |                                          | Trung cấp | Tiếng Anh, trình độ B    | Cán bộ, Chủ tịch Hội Nông dân phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                 | Hội Nông dân phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên             | 15/8/2001  |  |  |
| 5 | Mai Trường Thanh    | 17/6/1983  | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên           | Tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Văn học ngôn ngữ Hán                           | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý hành chính | Cao cấp   | Đại học Tiếng Trung Quốc | Cán bộ, Phó Bí thư Đảng ủy phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên        | 03/02/2010 |  |  |
| 6 | Tổng Thị Thảo       | 24/3/1996  | Nữ  | Việt Nam | Tây  | Không | Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng     | Tổ 4, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên   | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Luật                                           |                                          |           |                          | Lao động tự do, Phó Bí thư Chi đoàn tổ dân phố 4, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên           | Chi đoàn tổ dân phố 4, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên |            |  |  |
| 7 | Nguyễn Văn Thắng    | 06/10/1985 | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang            | Tổ 4, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Trồng trọt; Đại học, chuyên ngành Luật Kinh tế | Thạc sỹ, chuyên ngành Khoa học cây trồng | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ B1   | Cán bộ, Bí thư Thành đoàn Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                               | Thành đoàn Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                         | 21/9/2007  |  |  |
| 8 | Nguyễn Thị Kim Thoa | 26/9/1986  | Nữ  | Việt Nam | Kinh | Không | Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Tổ 4, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Sư phạm Giáo dục công dân                      |                                          |           | Tiếng Anh, trình độ B    | Công chức Văn hóa - Xã hội                                                                                            | Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên      | 05/6/2020  |  |  |

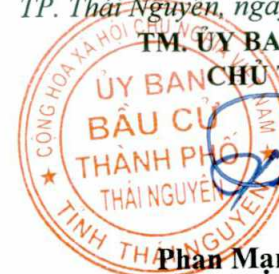
Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên trong danh sách này là: 08 người;

Số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu tại đơn vị bầu cử số 7 là: 05 người

TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, KHÓA XIX  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02 /NQ-UBBC ngày 26/4/2021 của UBBC thành phố Thái Nguyên)

Đơn vị bầu cử số 8

Gồm: Xã Tân Cương, xã Thịnh Đức, xã Phúc Xuân, xã Phúc Trìu, xã Quyết Thắng

| STT | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                                 | Nơi ở hiện nay                                                   | Trình độ           |                                                                      |                                       |                   |                        | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                              | Nơi công tác                                                                           | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                                                           | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                    |                       |           |           |         |          |                                                          |                                                                  | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                | Học hàm, học vị                       | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ              |                                                                                                                                                                                   |                                                                                        |                        |                                                                                     |         |
| 1   | Nguyễn Thị Duyên   | 28/4/1984             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái           | Tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Trồng trọt; Đại học, chuyên ngành Luật kinh tế |                                       | Trung cấp         | Tiếng Anh, trình độ C  | Công chức                                                                                                                                                                         | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên         | 21/9/2007              |                                                                                     |         |
| 2   | Dương Thị Thu Hằng | 15/9/1972             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên                | Tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp                           | Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý kinh tế | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B1 | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên; Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan khối Chính quyền thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                              | 31/7/2001              | Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2011 - 2016; 2016 - 2021 |         |
| 3   | Trương Văn Hiệu    | 12/01/1980            | Nam       | Việt Nam  | Sán Diu | Không    | Xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | Xóm Khuôn, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Luật                                           |                                       | Trung cấp         |                        | Cán bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                         | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 22/4/2010              | Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phúc Trìu, nhiệm kỳ 2011 - 2016                       |         |
| 4   | Vũ La Hoàng        | 26/4/1979             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên | Tổ 1, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên  | 12/12              | Đại học, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp                           |                                       | Cao cấp           | Tiếng Anh, trình độ B  | Cán bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các Cơ quan Khối Đảng- đoàn thể, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                   | 03/01/2000             | Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Trung Thành, nhiệm kỳ 2016 - 2021                 |         |



|   |                    |            |     |          |      |       |                                                           |                                                                     |       |                                            |  |           |                       |                                                                                                                                                    |                                                                                 |            |                                                                            |  |
|---|--------------------|------------|-----|----------|------|-------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------|--|-----------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------|--|
| 5 | Lưu Thị Thúy Hường | 03/01/1974 | Nữ  | Việt Nam | Tây  | Không | Xã Bộc Nhiều, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên            | Tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên    | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp |  | Cao cấp   | Tiếng Anh, trình độ C | Công chức, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                                               | Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên              | 02/5/1998  |                                                                            |  |
| 6 | Vi Văn Lợi         | 22/11/1976 | Nam | Việt Nam | Nùng | Không | Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Xóm Đồng Lạnh xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 9/12  |                                            |  |           |                       | Làm ruộng                                                                                                                                          | Xóm Đồng Lạnh, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên            |            |                                                                            |  |
| 7 | Phạm Thái Sơn      | 16/11/1979 | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | Xóm Y Na, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Kinh tế              |  | Trung cấp | Tiếng Anh, trình độ B | Kinh doanh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                                     | Công ty Cổ phần Xi măng Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | 10/10/2004 |                                                                            |  |
| 8 | Phạm Tiến Sỹ       | 11/01/1969 | Nam | Việt Nam | Kinh | Không | Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên     | Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên               | 12/12 | Đại học, chuyên ngành Quản lý kinh tế      |  | Trung cấp | Tiếng Anh, trình độ A | Cán bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | 27/3/1993  | Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Tân Cương, nhiệm kỳ 2011 - 2016; 2016 - 2021 |  |

*Handwritten signature*

**Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên trong danh sách này là: 08 người;**  
**Số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu tại đơn vị bầu cử số 8 là: 05 người**

TP. Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Cường**